

**Câu 41:** Nhận định nào sau đây **không** đúng về tài nguyên đất ở ĐBSH?

- A. Đất chua phèn, nhiễm mặn của vùng ít hơn nhiều so với ĐBSCL.
- B. Do canh tác chưa hợp lý nên nhiều nơi đã xuất hiện bạc màu.
- C. Đất nông nghiệp chiếm 70% diện tích đồng bằng.
- D. Đất là tài nguyên có giá trị hàng đầu của vùng

**Câu 42:** GTVT có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội Bắc Trung Bộ do

- A. nằm trên đường xuyên Á kết thúc ở các cảng biển của Việt Nam.
- B. có nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua.
- C. là địa bàn trung chuyển hàng hóa Bắc - Nam, Tây - Đông.
- D. có nhiều tuyến đường nối các cảng biển với Lào.

**Câu 43:** Trở ngại chính đối với việc xây dựng và khai thác giao thông vận tải đường bộ nước ta là

- A. phần lớn lãnh thổ là địa hình đồi núi.
- B. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- C. thiếu vốn và lao động kĩ thuật cao.
- D. khí hậu và thời tiết thất thường.

**Câu 44:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, Biên Hòa là đô thị

- A. loại 2 và có quy mô dân số từ 500 001 - 1 000 000 người.
- B. loại 2 và có quy mô dân số từ 200 001 - 500 000 người.
- C. loại 1 và có quy mô dân số từ 500 001 - 1 000 000 người.
- D. loại 3 và có quy mô dân số từ 100 000 - 200 000 người.

**Câu 45:** Vùng có diện tích chèo lớn nhất nước ta là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết nhận xét nào **không đúng** với sự thay đổi GDP và tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2000 - 2007?

- A. Tốc độ tăng trưởng và GDP đều liên tục tăng.
- B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh và tăng liên tục.
- C. GDP tăng liên tục.
- D. GDP và tốc độ tăng trưởng không tăng.

**Câu 47:** Năm 2015, dân số Trung Quốc là 1371,9 triệu người, trong đó số dân nông thôn là 631 074 nghìn người, vậy tỉ lệ dân thành thị của Trung Quốc năm 2015 là

- A. 54 triệu người.
- B. 54%
- C. 46%.
- D. 45%

**Câu 48:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm của sự phân bố ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm?

- A. Phân bố gần các cảng biển.
- B. Phân bố gần thị trường tiêu thụ.
- C. Phân bố ven các đô thị lớn.
- D. Phân bố gần nguồn nguyên liệu.

**Câu 49:** Các trung tâm công nghiệp ở TDMNB phát triển chủ yếu dựa trên cơ sở

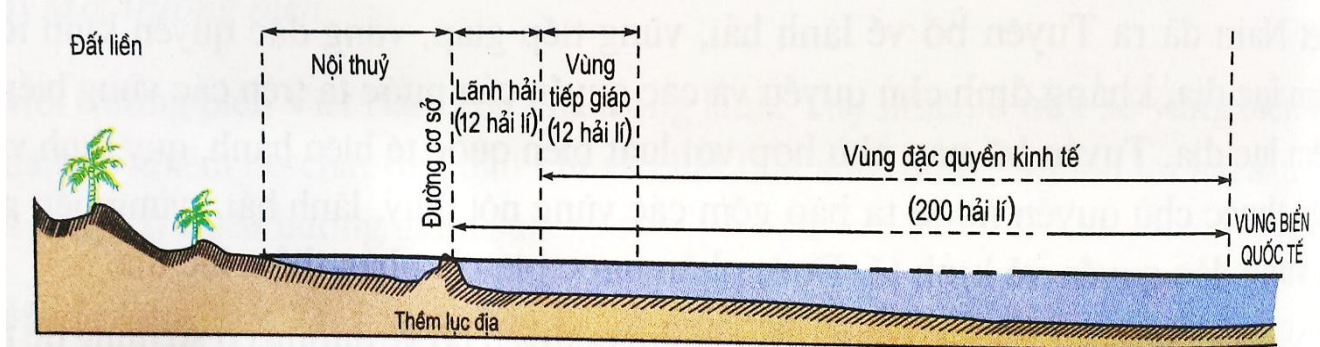
- A. lao động có kinh nghiệm trong sản xuất.
- B. giàu nguyên liệu, khoáng sản hoặc vị trí địa lý thuận lợi.
- C. vị trí chiến lược tiếp giáp với miền Nam Trung Quốc.
- D. cơ sở hạ tầng đang được phát triển tương đối hoàn thiện.

**Câu 50:** Từ lâu, Liên bang Nga đã được coi là cường quốc về

- A. công nghiệp vũ trụ, nguyên tử của thế giới.
- B. công nghiệp chế tạo máy của thế giới.
- C. công nghiệp luyện kim của thế giới.
- D. công nghiệp dệt của thế giới.

- Câu 51:** Gần đây, có một sự kiện lần đầu tiên xảy ra và tác động đến số lượng thành viên EU là
- A. người dân Anh đã đồng ý ra khỏi EU.      B. người dân Bỉ đã đồng ý ra khỏi EU.  
 C. chính phủ Belarut xin gia nhập EU.      D. người dân Pháp đã đồng ý ra khỏi EU.

**Câu 52:** Quan sát sơ đồ sau và trả lời câu hỏi



Ghi chú: 1 hải lý = 1852m

Hình : Sơ đồ mặt cắt khái quát các vùng biển Việt Nam

Đầu tháng 5 năm 2014, Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD 981 tại vị trí cách đảo Lý Sơn (nằm trên đường cơ sở của nước ta) 119 hải lý. Vậy giàn khoan HD 981 của Trung Quốc được hạ đặt trái phép nằm trong bộ phận nào của vùng biển nước ta?

- A. Vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa.      B. Vùng tiếp giáp lãnh hải.  
 C. Lãnh hải.      D. Nội thủy.

**Câu 53:** Cho bảng số liệu sau:

**Tổng sản phẩm trong nước phân theo khu vực kinh tế của nước ta năm 2000 và 2005**  
 (Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
200	63 717	96 913	113 036
200	76 905	157 808	158 276

Để so sánh giá trị 3 khu vực kinh tế của nước ta trong hai năm 2000 và 2005 thì biểu đồ thích hợp nhất là

- A. Biểu đồ miền      B. Biểu đồ cột ghép      C. Biểu đồ đường      D. Biểu đồ tròn

**Câu 54:** Ở Tây Nguyên có thể trồng được cây có nguồn gốc cận nhiệt đới (chè) là do

- A. đất đỏ ba dan màu mỡ, phân bố tập trung.  
 B. khí hậu chia làm hai mùa mưa, khô rõ rệt  
 C. khí hậu các cao nguyên trên 1000m mát mẻ.  
 D. có một mùa đông nhiệt độ xuống thấp.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết vùng Duyên hải Nam Trung Bộ **không** có khu kinh tế ven biển nào sau đây?

- A. Chân Mây-Lăng Cô.      B. Nhơn Hội.  
 C. Vân Phong.      D. Chu Lai.

**Câu 56:** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết việc hình thành các vùng chuyên canh ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện xu hướng

- A. tăng cường sự phân hoá lãnh thổ sản xuất.      B. tăng cường tình trạng độc canh.  
 C. đẩy mạnh đa dạng hoá nông nghiệp.      D. tăng cường chuyên môn hoá sản xuất.

**Câu 57:** Điểm tương đồng về thế mạnh giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.      B. Nguồn lao động đông đảo, chất lượng cao.  
 C. Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.      D. Thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất.

**Câu 58:** Tỉnh của TD&MN Bắc Bộ thuộc vùng KTTĐ phía Bắc hiện nay là

- A. Yên Bái      B. Quảng Ninh      C. Thái Nguyên      D. Phú Thọ

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Gâm thuộc lưu vực sông nào sau đây?

- A. Sông Hồng.      B. Sông Thái Bình.      C. Sông Đồng Nai.      D. Sông Mê Công.

**Câu 60:** Lý do phải đặt vấn đề khai thác tổng hợp kinh tế biển ở nước ta **không** phải là

- A. môi trường đảo rất nhạy cảm với tác động của con người  
 B. trên các đảo có người sinh sống phải có hoạt động kinh tế tổng hợp.  
 C. môi trường biển là không thể chia cắt được.  
 D. hoạt động kinh tế biển rất đa dạng

**Câu 61:** Quốc gia nào sau đây **không** thuộc nhóm nước kinh tế phát triển?

- A. Thụy Sĩ      B. Hà Lan      C. Nhật Bản      D. Trung Quốc

**Câu 62:** Các nước công nghiệp mới (NICs) tập trung chủ yếu ở

- A. châu Âu và Tây Nam Á.      B. châu Phi và Bắc Mỹ.  
 C. châu Đại Dương và Nam Á.      D. châu Á và Mĩ Latinh.

**Câu 63:** Cho bảng số liệu sau:

**Sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm.**

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	1985	1990	1995	2000	2001	2003
Sản lượng	11411,4	10356,4	6788,0	4988,2	4712,8	4596,2

Nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm từ 1985 – 2003?

- A. Sản lượng cá khai thác giảm liên tục.  
 B. Sản lượng cá năm 2003 là cao nhất.  
 C. Sản lượng cá khai thác tăng, giảm không ổn định.  
 D. Sản lượng cá khai thác tăng liên tục.

**Câu 64:** Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở ĐBSH là

- A. nước biển dâng.      B. lũ quét.      C. triều cường.      D. mưa lũ.

**Câu 65:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, hãy cho biết tỉnh (thành phố) nào sau đây có GDP bình quân đầu người cao nhất Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

- A. Đồng Nai.      B. TP. Hồ Chí Minh.  
 C. Bình Dương.      D. Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Câu 66:** "Sự cố Formosa đề cập tới hiện tượng cá chết hàng loạt tại vùng biển Vũng Áng (Hà Tĩnh) sau đó lan ra vùng biển Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế" phản ánh hiện tượng gì?

- A. Biến đổi khí hậu toàn cầu.  
 B. Ô nhiễm môi trường nước ngọt, biển và đại dương.  
 C. Mưa axit khiến nước biển nhiễm axit gây chết cá.  
 D. Thủng tầng ozon.

**Câu 67:** Để tiếp tục khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp ở Đông Nam Bộ, biện pháp quan trọng đầu tiên là

- A. phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.  
 B. đầu tư phát triển công nghiệp khai thác dầu khí.  
 C. đáp ứng tốt cơ sở năng lượng cho vùng.  
 D. tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 68:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cán cân xuất nhập khẩu của Hà Nội năm 2007 là

- A. -10428 triệu USD.      B. 4518 triệu USD.      C. 19464 triệu USD.      D. 14946 triệu USD.

**Câu 69:** Cho bảng số liệu sau:

**Quy mô và cơ cấu số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện đến trong giai đoạn 2000 – 2014**

Loại hình	2000	2014
Tổng số khách (1000 lượt)	2140,1	7959,9

Đường hàng không (%)	52,0	78,1
Đường thủy (%)	12,0	1,7
Đường bộ (%)	36,0	20,2

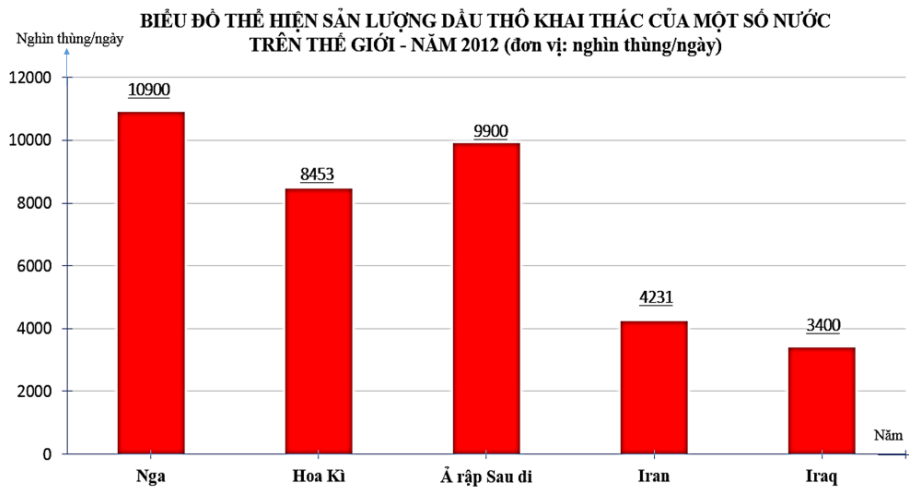
Nhận xét nào sau đây **không đúng** về số lượt khách quốc tế và cơ cấu của nó phân theo phương tiện đến Việt Nam trong giai đoạn 2000 -2014?

- A. Đường thủy luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất và có xu hướng giảm nhanh.
- B. Tổng số khách quốc tế đến Việt Nam tăng 3,7 lần.
- C. Đường bộ có xu hướng tăng nhanh về tỉ trọng.
- D. Đường hàng không là ngành đóng vai trò chủ đạo, tỉ trọng có xu hướng tăng nhanh.

**Câu 70:** Căn cứ Atlas trang 21, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp luyện kim màu?

- A. TP. Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một.
- B. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.
- C. Thái Nguyên, TP. Hồ Chí Minh.
- D. TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu.

**Câu 71:** Cho biểu đồ



Nhận xét nào sau đây **không chính xác**?

- A. Sản lượng dầu thô khai thác tăng giảm không ổn định.
- B. Sản lượng dầu thô khai thác có sự chênh lệch giữa các nước
- C. Các nước đều có sản lượng dầu thô khai thác vượt quá 3000 thùng/ngày.
- D. Iraq có sản lượng dầu thô khai thác nhỏ nhất.

**Câu 72:** Hậu quả của việc khai thác khoáng sản quá mức ở châu Phi là

- A. diện tích rừng bị thu hẹp.
- B. môi trường bị tàn phá
- C. nhiều loài sinh vật bị tuyệt chủng
- D. mất không gian sinh sống của sinh vật

**Câu 73:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta tiếp giáp với Campuchia?

- A. Bình Dương.
- B. Bình Định.
- C. Bình Thuận.
- D. Bình Phước

**Câu 74:** Vùng phía đông ven Đại Tây Dương của Hoa Kỳ rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp nhờ có

- A. lượng mưa lớn, mưa quanh năm.
- B. địa hình bằng phẳng, nhiều ô trũng.
- C. đất đai phì nhiêu, khí hậu ôn hòa.
- D. mật độ sông dày đặc, nhiều nước.

**Câu 75:** Biện pháp quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao sức cạnh tranh của mặt hàng xuất khẩu gạo nước ta là

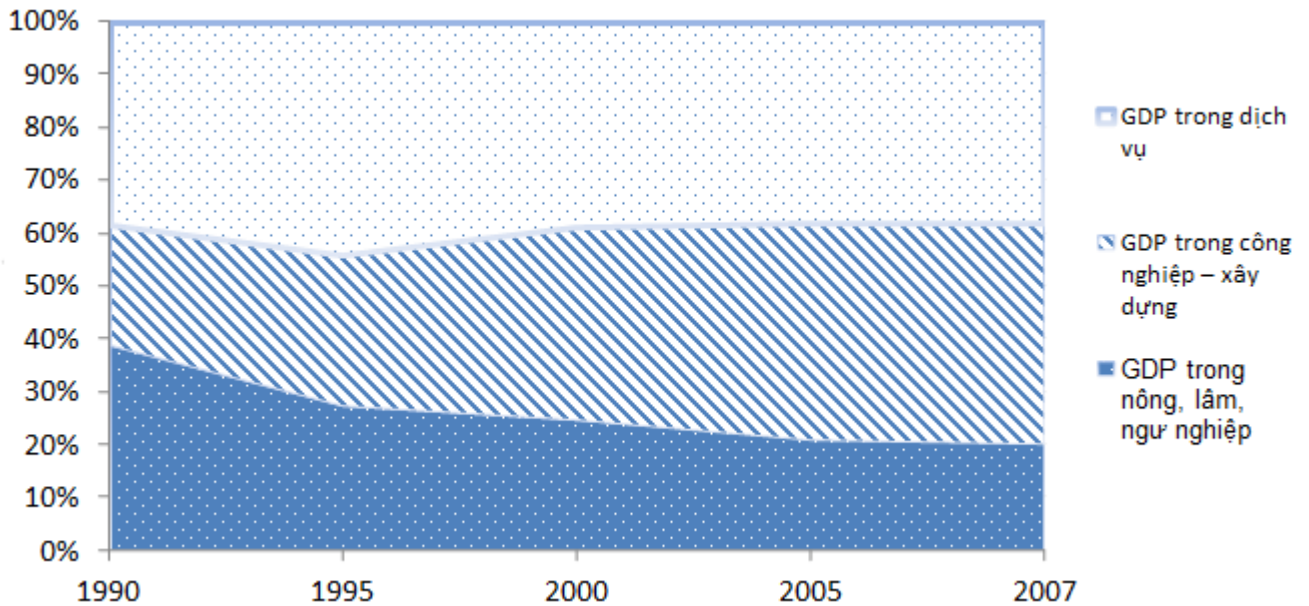
- A. giảm chi phí sản xuất để hạ giá thành sản phẩm.
- B. nâng cao chất lượng sản phẩm trong sản xuất và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chế biến.
- C. nắm bắt được những biến đổi của yêu cầu thị trường.
- D. sản xuất nhiều giống lúa đặc sản, phù hợp với yêu cầu của thị trường.

**Câu 76:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết các tỉnh (thành phố) nào sau đây có giá trị sản xuất thủy sản trong tổng giá trị sản xuất nông – lâm - thủy sản đều đạt trên 50%?

- A. Quảng Ngãi, Bình Thuận, Kiên Giang.  
C. Bà Rịa-Vũng Tàu, Đà Nẵng, Cà Mau.

- B. Bình Định, Khánh Hòa, Quảng Ngãi.  
D. Bến Tre, Kiên Giang, Ninh Thuận.

**Câu 77:** Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung:

- A. Tốc độ tăng trưởng GDP nước ta phân theo khu vực kinh tế giai đoạn 1990-2007.  
B. Cơ cấu lao động nước ta phân theo khu vực kinh tế giai đoạn 1990-2007.  
C. Cơ cấu GDP nước ta phân theo khu vực kinh tế giai đoạn 1990-2007.  
D. Tốc độ tăng trưởng lao động nước ta phân theo khu vực kinh tế giai đoạn 1990-2007.

**Câu 78:** Kim ngạch xuất khẩu của nước ta ngày càng tăng, chủ yếu là nhờ:

- A. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.  
B. Đẩy mạnh khai thác tài nguyên khoáng sản.  
C. Phát triển công nghiệp chế biến.  
D. Mở rộng và đa dạng hoá thị trường.

**Câu 79:** Ở nước ta tỉ lệ gia tăng dân số giảm nhưng quy mô dân số vẫn ngày càng lớn là do

- A. Công tác kế hoạch hóa gia đình chưa triển khai đồng bộ.  
B. Do cơ cấu dân số trẻ, gia tăng cơ học cao.  
C. Nhận thức của người dân còn hạn chế.  
D. Dân số đông, tỉ lệ gia tăng dân số luôn dương.

**Câu 80:** Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta hiện nay là

- A. hợp tác lao động quốc tế để xuất khẩu lao động.  
B. đẩy mạnh phát triển các hoạt động công nghiệp và dịch vụ ở các đô thị.  
C. phân bố lại lực lượng lao động trên quy mô cả nước.  
D. xây dựng các nhà máy công nghiệp quy mô lớn.

### ĐÁP ÁN

Câu	made	dapan
41	101	C
42	101	C
43	101	A
44	101	A
45	101	D
46	101	D
47	101	B

48	101	A
49	101	B
50	101	A
51	101	A
52	101	A
53	101	B
54	101	C
55	101	A
56	101	D
57	101	B
58	101	B
59	101	A
60	101	B
61	101	D
62	101	D
63	101	C
64	101	D
65	101	D
66	101	B
67	101	C
68	101	A
69	101	C
70	101	C
71	101	A
72	101	B
73	101	D
74	101	C
75	101	B
76	101	C
77	101	C
78	101	D
79	101	D
80	101	B